

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày: 02/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hữu và bà Nguyễn Thị Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 03/02/1973, tại: Xã N, huyện T tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ (đã chết) và con bà Lò Thị K (đã chết); bị cáo có vợ là Tòng Thị P, sinh năm 1976 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử, năm 2003 đã bị áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2020, tạm giam ngày 27/11/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lò Văn N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Vắng mặt).

- Bà Lò Thị L, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/11/2020, bị cáo Lò Văn C một mình đi bộ từ nhà ở bản N, xã N, huyện T đến nhà Lò Thị L, sinh năm 1980 trú cùng bản để hỏi mua ma túy. Qua trao đổi, bị cáo đã mua của Lò Thị L 06 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine với giá 240.000đ (*hai trăm bốn mươi nghìn đồng*). Việc trao đổi mua bán ma túy diễn ra tại nhà Lò Thị L, chỉ có hai người biết với nhau, ngoài ra không có ai biết và không cân xác định khối lượng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đi về nhà mở gói ma túy vừa mua được ra, lấy 03 viên Methamphetamine cho vào 01 mảnh nylon màu hồng rồi dùng bật lửa giã nát thành dạng bột sau đó gói lại và cất giấu vào túi quần bò treo ở góc nhà bên trái cạnh giường ngủ. Sau đó bị cáo tiếp tục lấy một viên Methamphetamine cho vào giấy bạc, dùng bật lửa giã nát và gói lại cất vào túi áo vest màu đen đang treo ở trong góc nhà bên phải nhà bị cáo. Sau khi cất giấu xong, bị cáo lấy một viên Methamphetamine ra sử dụng bằng hình thức hút. Còn lại 01 viên Methamphetamine bị cáo gói vào túi nylon màu hồng cất giấu ở góc nhà bên trái cạnh giường ngủ. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đang ở nhà thì có Lò Văn N, sinh năm 1982, trú tại bản P, xã M, huyện T đến nhà bị cáo hỏi mua ma túy để sử dụng. Sau khi trao đổi, bị cáo lấy trong góc nhà bên trái, cạnh giường ngủ ra 01 viên Methamphetamine được gói bằng nylon màu hồng bán cho Lò Văn N với giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Mua được 01 viên Methamphetamine Lò Văn N đi xuống nhà bếp của gia đình bị cáo, tự ý sử dụng ma túy bằng hình thức hút, nên bị cáo không biết và không nhìn thấy Lò Văn N sử dụng ma túy tại bếp nhà bị cáo. Đến 13 giờ 00 phút ngày 24/11/2020, khi Lò Văn N vừa sử dụng xong ma túy tại nhà bị cáo thì bị Tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo bắt quả tang, bị cáo Lò Văn C tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 gói Methamphetamine trong đó 01 nylon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu hồng Methamphetamine có khối lượng 0,52 gam và 01 gói giấy bạc trong có chứa chất bột màu hồng Methamphetamine có khối lượng 0,05 gam. Tổng khối lượng Methamphetamine thu giữ của bị cáo Lò Văn C là 0,57 gam, nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Tại Công văn số 26/CV-PC09 ngày 28/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên xác định: Qua rà soát, thống kê và giám định các vụ án có số lượng lớn ma túy mà vật chứng thu giữ là các viên ma túy (loại Methamphetamine) có hình tròn, màu hồng, một mặt có ký hiệu “WY” trong 06 tháng cuối năm 2020 khối lượng 01 viên Methamphetamine giao động từ 0,09 gam đến 0,1 gam. Việc xác định khối lượng 01 viên Methamphetamine mà Lò Văn C bán cho Lò Văn N được tính theo khối lượng nhỏ nhất của 01 viên Methamphetamine theo Công văn số 26 nêu trên, 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,09 gam, như vậy tổng khối lượng Methamphetamine Lò Văn C phải chịu trách nhiệm là 0,66 gam. Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,57 gam chất bột màu hồng và đã trích toàn bộ 0,57 gam làm mẫu vật giám định; thu giữ 01 quần bò vải màu xanh, 01 áo vét màu đen và số tiền 50.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 17/GĐ-PC09 ngày 17/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “02 mẫu chất bột màu hồng trích ra từ vật

chứng thu giữ của Lò Văn C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine; khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn C là 0,57 gam”.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKS-TG ngày 04 tháng 02 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tuyên tịch thu 01 quần bò màu xanh đã cũ và 01 áo vest màu đen đã cũ là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nhưng không có giá trị sử dụng để tiêu hủy; đối với số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) là tiền bị cáo bán ma túy cho Lò Văn N, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 24/11/2020, bị cáo Lò Văn C mua 06 viên Methamphetamine với số tiền là 240.000đ (*hai trăm bốn nghìn đồng*) của Lò Thị L tại bản N, xã N, huyện T mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được 06 viên Methamphetamine, bị cáo mang về nhà lấy 03 viên Methamphetamine giã nát thành dạng bột cất giấu vào túi quần bò treo ở góc nhà bên trái cạnh giường ngủ và lấy 01 viên Methamphetamine giã nát thành dạng bột cất giấu vào túi áo vest màu đen đang treo ở trong góc nhà bên phải nhà bị cáo. Cất giấu ma túy xong bị cáo lấy một viên Methamphetamine ra sử dụng bằng hình thức hút, còn lại 01 viên Methamphetamine bị cáo gói vào túi nilon màu hồng cất giấu ở góc nhà bên trái cạnh giường ngủ. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo bán cho Lò Văn N 01 viên Methamphetamine với giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Mua được 01 viên Methamphetamine Lò Văn N đi xuống nhà bếp của gia đình bị cáo, tự ý sử dụng ma túy bằng hình thức hút, bị cáo không biết và không nhìn thấy Lò Văn N sử dụng ma

túy tại bếp nhà bị cáo. Đến 13 giờ 00 phút ngày 24/11/2020, khi Lò Văn N vừa sử dụng ma túy tại nhà bị cáo xong thì bị Tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo bắt quả tang thu giữ của bị cáo 02 gói Methamphetamine. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của Lò Văn N và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Lò Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Mặc dù Lò Văn N đã sử dụng hết 01 viên Methamphetamine, nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng chất ma túy là 0,66 gam (thu giữ của bị cáo là 0,57 gam và 01 viên ma túy bị cáo đã bán cho Lò Văn N là 0,09 gam). Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lò Văn C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình tại xã N, huyện T tỉnh Điện Biên; được đi học lớp xóa mù chữ; năm 1992 kết hôn; năm 1993 nghiện chất ma túy. Năm 2003 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là sản xuất nông nghiệp, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Lò Thị L là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 24/11/2020. Quá trình điều tra, khi tiến hành đối chất Lò Thị L không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc Lò Thị L đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo không có đủ căn cứ để xử lý đối với Lò Thị L, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lò Văn N người mua 01 viên Methamphetamine của bị cáo vào ngày 24/11/2020 và đã sử dụng hết. Xét thấy hành vi sử dụng Methamphetamine của Lò Văn N không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Tuần Giáo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn N là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 0,57 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án đã gửi toàn bộ làm mẫu vật giám định và không hoàn lại đối tượng giám định là có căn cứ. Đối với 01 quần bò màu xanh đã cũ và 01 áo vest màu đen đã cũ là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nhưng không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy và tiêu hủy; đối với số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) là tiền bị cáo bán ma túy cho Lò Văn N, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[9] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Lò Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn C 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 quần bò màu xanh đã cũ và 01 áo vest màu đen đã cũ; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02/3/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương

